

Bản án số: 06/2022/DS-ST.
Ngày: 22-9-2022.
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
2. Bà Đinh Thị Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Dự A (tên gọi khác: U).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ.

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Dự A trình bày:

Do chỗ quen biết, từ năm 2019 vợ chồng ông Cao Văn D, bà Ngô Thị Đ có vay (mượn) nhiều lần tiền của bà, thời gian đầu vợ chồng ông D, bà Đ trả đúng hẹn, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng ông D không thực hiện việc trả nợ như trước nên vào ngày 26 tháng 4 sau của năm 2020 âm lịch (tức vào ngày 17/6/2020 dương lịch) hai bên chốt nợ thì vợ chồng ông D, bà Đ viết lại giấy mượn (vay) tiền là 200.000.000 đồng, không có lãi suất. Vợ chồng ông D thỏa thuận khi nào bà cần thì ông D, bà Đ sẽ trả cho bà số tiền vay trên. Đến cuối năm 2020, bà đến hỏi nhiều lần thì vợ chồng ông D cứ hứa nhưng không thực hiện trả nợ cho bà.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Cao Văn D, bà Ngô Thị Đ phải trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản trình bày ngày 29/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn ông Cao Văn D trình bày:

Ông thừa nhận trong năm 2019, vợ chồng ông có vay (mượn) nhiều lần tiền của bà Thái Thị Dự A, vợ chồng ông trả đúng hẹn, đến ngày 26 tháng 4 sau của năm 2020 âm lịch (tức vào ngày 17/6/2020 dương lịch) hai bên chốt nợ thì vợ chồng ông có viết lại giấy mượn (vay) tiền của bà A là 200.000.000 đồng, không có lãi suất. Vợ chồng ông có thỏa thuận khi nào bà A cần thì vợ chồng ông sẽ trả. Nhưng do tình hình dịch Covid-19, gia đình gặp khó khăn, vợ đi làm ăn xa chưa về, chưa bán được nhà nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà A được.

Nay, bà A yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền vay 200.000.000 đồng thì ông đồng ý.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, do bà Đ không có mặt tại địa phương nơi cư trú, gia đình có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Đ vẫn không có mặt tại Tòa án. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn bà Ngô Thị Đ.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ trình bày:

Ông thống nhất như lời trình bày của vợ ông là bà Thái Thị Dự A. Ngoài ra, ông không ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi các thủ tục tố tụng cho bà Ngô Thị Đ và ông Cao Văn D đã được người thân

thích của bà Đ nhận theo đúng quy định pháp luật, chỉ có ông D đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng, còn bà Đ không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Đ tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ngô Thị Đ.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Thái Thị Dự A cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng vay tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản (Giấy mượn tiền ngày 26/4 sau năm 2020 âm lịch, tức ngày 17/6/2020 dương lịch) giữa bà Thái Thị Dự A với vợ chồng ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của bà Thái Thị Dự A buộc vợ chồng ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 200.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 17/6/2020, giữa bà Thái Thị Dự A (bên cho vay) và vợ chồng ông Cao Văn D, bà Ngô Thị Đ (bên vay) có ký kết hợp đồng vay tài sản (viết giấy mượn tiền) với số tiền là 200.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và không có thời hạn vay là có thật. Theo thỏa thuận của các bên, khi nào bà A cần lại tiền thì vợ chồng ông D, bà Đ trả. Sau thời gian cho vợ chồng ông D, bà Đ vay, đến cuối năm 2020 bà A cần lại tiền có đến hỏi nợ thì vợ chồng ông D, bà Đ chỉ hứa trả nhưng không thực hiện như thỏa thuận. Đã nhiều lần bà Thái Thị Dự A đến hỏi nợ nhưng vợ chồng ông D, bà Đ vẫn không chịu trả và ông D cho rằng do tình hình dịch Covid-19, gia đình gặp khó khăn, hiện bà Đ đã đi làm ăn xa chưa về, chưa bán được nhà nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà A.

Tại phiên tòa, bà Thái Thị Dự A yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ phải có nghĩa vụ trả đủ cho bà số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ, thực tế ông Cao Văn D cũng thừa nhận có nợ nhưng chưa có điều kiện trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị Dự A, buộc vợ chồng ông Cao

Văn D và bà Ngô Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ánh số tiền vay 200.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Xét lời khai của ông Cao Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 17/6/2020, vợ chồng ông có vay của bà Thái Thị Dự A số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi suất và thời hạn vay. Hai bên có thỏa thuận khi nào bà A cần lại tiền thì vợ chồng ông sẽ trả, nhưng khi bà A cần, đến hỏi nợ thì vợ chồng ông cho rằng do tình hình dịch Covid-19, gia đình gặp khó khăn, vợ đi làm ăn xa chưa về, chưa bán được nhà nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà A là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông phải có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Dự A số tiền vay 200.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Buộc vợ chồng ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Thái Thị Dự A (tên gọi khác: U), buộc vợ chồng ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Dự A số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2. Về án phí: Buộc ông Cao Văn D và bà Ngô Thị Đ phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí cho bà Thái Thị Dự A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000749 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt Đinh Thị Đoàn

Đinh K Lít

Nơi nhận :

- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Sơn Hải (để theo dõi);
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh K Lít

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh K Lít